

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt quy hoạch bảo vệ môi trường đến năm 2020
trên địa bàn tỉnh Nam Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 08/6/2011 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Đề cương chi tiết và dự toán xây dựng quy hoạch bảo vệ môi trường đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề cương chi tiết xây dựng quy hoạch bảo vệ môi trường đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2299/TTr-STNMT ngày 18/11/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nam Định,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nam Định, với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên sản phẩm: Quy hoạch bảo vệ môi trường đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nam Định.

2. Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát: Bảo vệ và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên môi trường. Ngăn ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, bảo vệ và giải quyết cơ bản tình trạng suy thoái môi trường. Khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, duy trì và phát triển một số khu bảo tồn, vườn quốc gia.

- Mục tiêu cụ thể: Nâng cao nhận thức, kiến thức về phòng ngừa ô nhiễm môi trường của các tầng lớp nhân dân. Nâng cao khả năng kiểm soát ô nhiễm của các cơ sở sản xuất - kinh doanh,... trên cơ sở áp dụng có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa và xử lý ô nhiễm, suy thoái môi trường. Nâng cao hiệu quả khai thác.

sử dụng hợp lý tài nguyên, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế dựa trên tiềm năng sẵn có của từng vùng để đảm bảo chất lượng môi trường. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý môi trường và các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Xây dựng tiềm lực, bổ sung và nâng cao trình độ quản lý, củng cố mạng lưới tổ chức, tăng cường tiềm lực con người và trang thiết bị cho công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Nam Định.

3. Thời gian thực hiện Quy hoạch: Năm 2011 đến năm 2020

4. Nội dung

4.1. Quy hoạch phát triển bền vững các nguồn tài nguyên

- Quy hoạch bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên nước mặt.
- Quy hoạch bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên nước dưới đất.
- Quy hoạch bảo vệ môi trường các vùng đất ngập nước.
- Quy hoạch bảo vệ đa dạng sinh học.
- Quy hoạch bảo vệ và khai thác hợp lý tài nguyên khoáng sản.
- Quy hoạch bảo vệ và khai thác hợp lý tài nguyên đất.

4.2. Quy hoạch phân vùng quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh

- Quy hoạch quản lý, bảo vệ môi trường các khu đô thị.
- Quy hoạch quản lý, bảo vệ môi trường các khu, cụm công nghiệp.
- Quy hoạch quản lý, bảo vệ môi trường vùng nông thôn và làng nghề.
- Quy hoạch quản lý, bảo vệ môi trường vùng biển và ven bờ.

4.3. Quy hoạch bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội

- Quy hoạch bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp.
- Quy hoạch bảo vệ môi trường trong hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản.
- Quy hoạch bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông vận tải.
- Quy hoạch bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng.
- Quy hoạch bảo vệ môi trường trong hoạt động văn hóa, du lịch.

5. Nhiệm vụ

- Phân tích, đánh giá hiện trạng tài nguyên, kinh tế - xã hội và môi trường của tỉnh. Đánh giá tình trạng hiện có và tiềm năng của các nguồn tài nguyên thiên nhiên, chất lượng môi trường tỉnh Nam Định.

- Dự báo xu thế phát triển kinh tế - xã hội, diễn biến tài nguyên và môi trường và đề xuất những thay đổi các hoạt động phát triển kinh tế xã hội để đảm bảo môi trường bền vững.

- Phân vùng các đơn vị chức năng môi trường và dự báo những vấn đề bức xúc về tài nguyên môi trường trong các đơn vị lãnh thổ được phân chia: Khu đô thị, nông thôn, khu công nghiệp, khu dân cư.

- Xây dựng bản đồ hoặc sơ đồ quy hoạch các đơn vị chức năng môi trường. Hoạch định các biện pháp quản lý môi trường nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

6. Giải pháp

6.1. Giải pháp về vốn đầu tư

- Bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường từ nguồn chi ngân sách tỉnh, đảm bảo hàng năm đạt không dưới 1% tổng chi ngân sách và tăng dần theo tốc độ phát triển kinh tế.

- Nguồn vốn từ thu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải, thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường.

- Nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, hỗ trợ các Bộ, ngành.

- Tranh thủ tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ phát triển (ODA) cho lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Huy động các nguồn đầu tư từ xã hội hóa cho công tác bảo vệ môi trường.

6.2. Giải pháp về nhân lực

- Hoàn thiện bộ máy quản lý môi trường từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở. Có sự phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các cấp, các ngành.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý về môi trường cho cán bộ, công chức làm công tác bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý và giám sát thực hiện các quy định pháp luật. Tăng cường quan trắc, dự báo diễn biến chất lượng môi trường, xác định kịp thời các vấn đề môi trường cấp bách của tỉnh.

6.3. Giải pháp về khoa học, công nghệ

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường, phát triển công nghệ xử lý và tái chế, tái sử dụng chất thải và công nghệ sạch thân thiện với môi trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong bảo vệ môi trường; xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất sạch hơn; hình thành và phát triển ngành công nghiệp môi trường, tạo ra thị trường thúc đẩy doanh nghiệp dịch vụ môi trường, phát triển kinh tế môi trường.

- Cải tiến quy trình sản xuất, từng bước thay thế công nghệ sản xuất cũ, lạc hậu bằng công nghệ hiện đại theo hướng giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu, giảm lượng chất thải và rủi ro gây ô nhiễm môi trường.

6.4. Giải pháp về thể chế quản lý

- Ban hành các quy định về cơ chế hành chính trong quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Tăng cường thực hiện giám sát của cộng đồng về môi trường theo pháp lệnh dân chủ ở cơ sở.

- Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với các cơ sở áp dụng công nghệ sản xuất sạch, ít phát thải gây ô nhiễm môi trường...

- Xây dựng và ban hành chính sách chung về nhiệm vụ phát triển bền vững của tỉnh, trong đó tập trung chủ yếu cho các lĩnh vực chính như khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ, trợ giá đối với hoạt động bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và ban hành các quy chế về bảo vệ môi trường cho các vùng phát triển kinh tế - xã hội và quản lý môi trường theo quy hoạch bảo vệ môi trường.

6.5. Giải pháp về công tác tổ chức thực hiện

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục.

- Phân công, phân cấp và quy trách nhiệm cho người đứng đầu.

- Áp dụng các công cụ kinh tế.

- Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về bảo vệ môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

- Lưu: VP1, VP3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Hưng